TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **550**/2024/QĐST-KDTM	*Bình Thạnh, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 722/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng kinh tế";

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần sản xuất thương mại SG**

Địa chỉ: lô 9A Đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Nam T**, ông **Lê Nhật M**

Địa chỉ: lô 9A Đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 1204/2024/SMC/GUQ ngày 12/01/2024 của Tổng giám đốc Công ty)

Bị đơn: **Công ty cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng TV**

Địa chỉ trụ sở: 15 đường D1, cư xá 304, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm kinh doanh: 168 -170 đường số 2, khu nhà ở Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Đình P**

(Theo giấy ủy quyền không số, ngày 05/01/2024 của Giám đốc Công ty)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 1,961,933,936 (một tỉ chín trăm sáu mươi mốt triệu chín trăm ba mươi ba nghìn chín trăm ba mươi sáu) đồng theo các Hợp đồng kinh tế số 022304/SMC/PKD/HĐ/2019 ngày 23/04/2019 công trình Trung tâm Xét nghiệm Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Trung tâm Xét nghiệm Y khoa, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; số 040312/SMC/PKD/HĐ/2019 ngày 03/12/2019 về công trình cải tạo, xây dựng lại các khu nhà đã xuống cấp thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh – Khối nhà C (Khối nhà thực hành – Lớp học) – 33 Vĩnh Viễn, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; số 011609/SMC/PKD/HĐ/2019 ngày 16/09/2019 công trình Nhà dân – 94 Tân Hương, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó nợ gốc của ba hợp đồng là 785,955,500 (bảy trăm tám mươi lăm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm) đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 28/3/2024 là 1,175,978,436 (một tỉ một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 28/4/2024, lãi tiếp tục được tính trên số dư nợ gốc còn lại, theo mức lãi suất trung bình trên thị trường cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2 Tiến độ thanh toán: Bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo tiến độ như sau:

- Đợt 1: Trước ngày 15/4/2024: thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 785,955,500 (bảy trăm tám mươi lăm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm) đồng;

- Đợt 2: Đến ngày 15/5/2024: bị đơn thanh toán số tiền lãi là 350,000,000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Trường hợp bị đơn thực hiện đúng thời hạn của hai đợt nêu trên thì nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi còn lại.

Trường hợp bị đơn vi phạm thời gian thanh toán hai đợt nêu trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thu hồi toàn bộ số tiền nêu ở mục 2.1.

2.3 Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí là 35,429,009 (ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn không trăm lẻ chín) đồng;

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 39,719,000 (ba mươi chín triệu bảy trăm mười chín nghìn) đồng theo Biên lai số 0027595 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND Q.Bình Thạnh (2);
- TAND TPHCM (1);
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh (1);
- Lưu Hồ sơ, VP (4).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh